TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2021
V/v: "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Trường Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bá

C ngày 13/02/2018 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Qúa trình chung sống được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C không chịu khó làm ăn, đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng có bất đồng quan điểm sống và bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế. Hơn nữa chị cũng có nghi ngờ anh C không chung thủy dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị xác định đời sống chung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị N không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bá C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh C, tiến hành xác minh tại UBND xã Y đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị N C là trầm trọng, anh C có biết việc chị N xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc nên địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bá C. Về con chung, tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không có và chị N không đề nghị giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bá C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, nguyên đơn chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bá C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày13/02/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình vợ chồng chung sống theo chị N không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống anh tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C không chịu khó làm ăn, đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng có bất đồng quan điểm sống và bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế. Hơn nữa chị cũng có nghi ngờ anh Chín không chung thủy dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Do vậy chị xác định không còn tình cảm và không thể chung sống cùng anh C và đề nghị giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh C, tiến hành xác minh tại UBND xã Y đều xác định giữa vợ chồng anh chị N C có xảy ra mâu thuẫn, anh C có biết việc chị N xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được do vậy việc chị N xin ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh C biết việc mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc chị N xin ly hôn anh nhưng vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh C cố tình gây khó khăn cho chị N và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bá C.

[4] Về con chung, tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: Chị N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bá C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009289 ngày 16/7/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
đã ký

Khương Đặng Khánh Hằng

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng